

ĐC 87

Đ 100L

LÊ BÁ CẢNH

Đà Lạt trong tôi

THƠ

(Tác phẩm chào mừng
Đà Lạt 110 năm hình thành và phát triển)

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN LÂM ĐỒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
NĂM 2003



LÊ BÁ CẢNH

Bút danh :

TÙNG NGUYỄN

Sinh năm 1941

Quê : Lệ Thủy,

Quảng Bình

Đại tá Quân đội

Nhân dân Việt Nam

Hội viên Hội Văn học

Nghệ thuật tỉnh

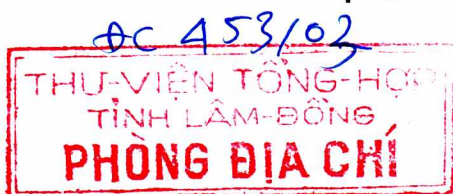
Lâm Đồng

LÊ BÁ CẢNH

Đà Lạt trong tôi

THƠ

(Tác phẩm chào mừng kỷ niệm
Đà Lạt 110 năm hình thành và phát triển)



SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN LÂM ĐỒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH
2003

Lời ngỏ

Cùng bạn đọc thân mến .

Như một người lãng du từ vì đạo, tôi hòa vào thiên nhiên, tự lấy mình ra để trải, để cảm, để chiêm nghiệm giữa lãng đãng mây ngàn, trong màn sương giăng mờ ảo. Giữa những tiếng trầm âm bổng của thác ngàn trắng xóa , chen giữa rừng thông xanh điệp trùng và núi non hùng vĩ . Với những gương hồ lung linh huyền thoại và khí hậu mát mẻ trong lành mà thiên nhiên đã ưu đãi cho thành phố hoa .

Với tất cả tình yêu và tâm huyết của mình , tôi đã viết lên những vần thơ từ đáy lòng, kính dâng lên Thành phố Đà Lạt anh hùng nhân kỷ niệm 110 năm hình thành và phát triển .

Tác giả

✱ Trong tập này, tôi tập hợp những bài thơ viết về Đà Lạt, đã được đăng trên các sách, báo và hai truyện thơ tâm đắc nhất đó là :

- Huyền thoại hồ Than Thở
- Huyền thoại thác Liên Khương

Xin gửi đến quý độc giả .

Lê Bá Cảnh

PHẦN I : THƠ

Tự nguyện

*Nguyện làm
Phương thuốc hồi sinh
Làm tia sương đọng
Giọt tình cao nguyên.*

*Nguyện làm
Một tiếng thơ đêm
Một làn hơi ấm
Một thiên diễm tình !*

Đà Lạt – Xuân

*Đà Lạt mây – Đà Lạt sương
Đà Lạt xuân – ấm áp đường anh qua
Đà Lạt em – Đà Lạt hoa
Em và Đà Lạt trong ta mãi nồng*

*Đà Lạt chen giữa ngàn thông
Tiếng reo như thể tiếng lòng rộn vui
Rau xanh hoa quả kín đồi
Tiếng chim ca, tiếng em cười trong mây*

Đảo Xuân

*Lâu dài chen với rừng cây
Đà Lạt trôi giữa biển mây trắng ngần
Anh đi vào giữa đảo xuân
Màn sương giăng phố như gần, như xa.*

*Biển mây giát nắng trắng ngà
Triền thông nghiêng những mái nhà chon von
Khảm trong màu nắng tươi giòn
Hoa A-Tỳ-Sô cũng xanh rờn lạ chưa !*

*Anh từ quê nắng, quê mưa
Đến đây xanh mát trời trưa bốn mùa
Giọt mưa xanh gió nghiêng đưa
Chập chờn như biển, như bờ mộng lung !*

Xanh chi xanh đến lạ lòng
Súp lơ , bắp cải một vùng bao la
Tay em gương nước sáng lò
Đôi môi mọng chín như hoa giữa vườn

Gương hồ mắt biếc Xuân Hương
“Thiên Nga “ trắng nắng tơ vương bỗng bênh
Mây trời , mặt đất cánh chim
Ngập ngừng trôi giữa bình minh phớt hồng

Đôi Cù thảm cỏ mênh mông
Cù ai mà mãi đứng trông đợi cù
Cam ly ơi nhớ chiến khu
Đá xanh trang sử nghìn thu sáng ngời

“Sương Mai” xanh hạt sương rơi
Bao năm “ Than Thở “ với trời cao xanh
Đà Lạt trôi giữa trong lành
Giữa ngàn hoa , giữa long lanh tình người

1991

Nàng xuân

*Một giải thông xanh lạnh bóng hồ
Sân cù thêm thiếp giấc ban trưa
Xuân sang khách đến say chiêm ngưỡng
Nắng mới mơn man, gió khẽ đùa.*

*Xuân Hương mắt biếc động hồn thơ
Như một nàng xuân chợt bất ngờ
Thẹn thùng khi thấy bừng thức giữa
Pháo cười ai ran vọng mặt hồ*

*Bồng bênh Thủy tạ giữa gương xanh
Như một đài sen hương mát lành
Như phương thuốc chữa si tình vậy
Giúp mình vơi bớt nỗi buồn tênh !*

*“Thiên Nga” ai nhẹ mái chèo lơ
Bóng tạc vào trong áng mây trời
Gương ngọc xao lòng khách viễn xứ
Hương xuân quyến luyến mãi hồn tôi !*

Nàng xuân II

*Nàng xuân xiêm áo mới vừa may
Thon thả nét xuân rạng mặt mày
Lộng lẫy kiều sa trong dậu kềm
Mặc tình anh nắng, gió lất lay !*

1994

Hên xuân

Một mình

Tìm hái lộc xuân

Bên kia vườn mộng

Ai cầm nhánh sang.

Hương xuân

Lãng đãng, mơ màng

Sương xuân

Còn lớp mỏng tang trên cành.

1992

Hạnh phúc

*Thấy em
Đang sống hết mình
Giữa thiên nhiên
Với thơ tình đất hoa.*

*Thấy em
Mắt ngọc, da ngà
Thấy em
Tạnh giọt mưa sa cuối mùa !*

1990

Trăng

*Trăng Đà Lạt trắng ngà
Phốt xanh màu huyền thoại
Ngõ là trăng ưu ái
Chỉ cho mình hai ta*

1979

Ngẫu hứng Drenn

*Gió gợn sóng xao nắng mới hừng
Suối tuôn dòng bạc trắng muôn bông
Rượu quý , bạn hiền rôm chuyện tếu
Muôn vạn loài hoa tỏa ngát rừng*

*Khói mở xèo thơm món thịt rừng
Lán lều treo ở mãi tầng không
Cứ ngỡ rằng mình lên tiên giới
Thoát mọi trần ai chốn bụi hồng !*

Hè 1996

Giọt nắng

*Lặng tang
Giữa một khu vườn
Quả dâu chua
Với nỗi buồn khó tan.*

*Nhớ ai
Đong giọt mưa ngàn
Cầu mong giọt nắng
Trên làn mi em*

1988

Em về phía biển

*Em hãy về hôn sóng biển giùm anh
Những sóng nhỏ như môi em vừa hé
Hôn bờ cát mịn màng rạng ngời sức trẻ
Những tia hồng phớt nhẹ buổi hừng đông.*

*Em đi rồi xao xác cả triền thông
Sân trường vắng lá bạch đàn rơi rụng
Anh thơ thẩn một mình lẻ bóng
Đôi hồn theo một cánh chim chiều !*

*Em đi rồi ngỡ mang hết niềm yêu
Mang tâm tưởng anh chỉ còn phần xác
Cứ ước được trở thành con sóng bạc
Vỗ về em khúc hát êm đềm.*

*Em đi rồi Đà Lạt cứ triền miên
Mưa sùi sụt mấy ngày liền không nghỉ
Anh cứ hướng mắt nhìn phía bể
Ngóng một tia hồng xua bớt giá chiều đông !*

Hè 1997

Một thoáng ven hồ

*Ven hồ một thoáng chiều thu
Gió lay rèm lá, nhẹ ru giấc chiều
Rừng thông từ thuở hoang liêu
Biết bao nhi nữ yêu kiều đến đây.*

*Từ thời nắng mỏng, sương dày
Một thời cái sắc, cái tài đua chen
Cái thời nguyệt ngã, đành hanh
Lúa duyên vui dập tan tành mộng mơ !*

*Rừng thông trầm mặc bây giờ
Bao nhiêu tha thướt mơ hồ thoáng qua
Màn sương mỏng mảnh la đà
Mơ man mắt ngọc, da ngà mà say.*

*Nghĩ gì và viết gì đây
Ngẩn ngơ chút đỉnh tan bay nhọc nhằn
Dù trong lạnh lẽo giá băng
Hãy tìm một chút lửa hồng cho ta.*

*Hỡi khách gần với khách xa
Đến đây một phút cùng ta ven bờ
Thở than mặc với sau xưa
Hãy mặc cho gió, cho mưa cuộc đời.*

*Ngửa tay hứng giọt sương rơi
Tắm vào khuôn mặt rạng ngời sắc xuân.*

Sến thác Thiên Sa

*Xuân về se lạnh Thiên Sa
Nắng rây chuỗi hạt sáng loà ánh xanh
Lộc non búp nụ nhú cành
Xuân khoe sắc thắm trên nhành ban mai
Thác mơ hoa nước trắng bay*

*Tỏa lan mờ cả rừng cây đôi bờ
Giọt vàng, giọt trắng như tơ
Sến già cổ thụ bạc phơ thân cành
Rừng nguyên thủy - Thác trường sinh
Xuân ươm khúc lý tang tình nồng say.*

*Bên kia thác bạc, rừng mai
Ngỡ như đàn đá ngân dài trong sương !*

(*) Thác Prenh còn gọi là thác Thiên Sa

Trăn trở

*Ta đi dầm ướt trong mưa
Để nghe cái lạnh giữa trưa Lâm Đồng
Đi trong sắc biếc chiều đông
Gặp làn hơi ẩm say nồng ngày xuân
Ở đâu mưa, gió gian truân
Đến đây phiền muộn nhọc nhằn tan bay !*

*Biết đâu mai mốt đất này
Nắng nung đất đỏ, bụi cay hanh nồng
Liệu mai phượng tím còn không
Có còn chẳng bóng dáng thông ven triền
Có còn những giọt mưa nghiêng
Xanh trong sắc nắng thần tiên xứ này ?*

Bên thác Cam Ly

*Đá chồng lên đá Cam Ly
Thác tung bọt trắng xanh rì bóng thông
Phổ chen hoa nội, cỏ rừng
Bâng khuâng một khúc cầu con nổi bờ
Rêu mờ phủ dấu tích xưa
Giáng dấp nguyên thủy đôi bờ còn in
Người xưa đã đến đây tìm
Dấu giày hoá đá khuất chìm bóng ai !*

Đà Lạt về theo

Em về Đà Lạt về theo

Mây Đà Lạt cũng vượt đèo xuống đây

Đường trường nóng bức, bụi bay

Dừng xe gió mát hây hây lại về

Mưa oà xối xả hủ hê

Bỗng ngừng, ráo hoảnh se se gió chiều

Đêm về mát rượi về theo

Ngỡ như Đà Lạt thông reo tiếng lòng !

Trăng muộn

*Dưới vầng trăng viên mãn
Đưa chân em qua đồi
Đà Lạt chùng bót giá
Ấm thêm tình đơn côi*

*Ánh trăng loang trắng đồi
Tà áo dài trắng nhuộm
Ôi một vầng trăng muộn
Thốn thức hoài không thôi !*

Đường khuya

Gió reo

*Vèo ngọn cành thông
Đường khuya thả bước
Song song với tình.*

Niềm yêu

*Nén chặt tâm linh
Đôi môi khát cháy
Giọt tình cao nguyên !*

Những tâm sự bên hồ Than Thở

I

Sáng lên hồ Than Thở
Mặt trời bơi trong sương
Đôi thông xanh kim cổ
Nao nao dòng sông Tương !

Cành trĩu nặng giọt sương
Gốc thông già rêu phủ
Bờ lở lói tanh tươm
Bọt nước ngẫu hoen đỏ.

Bên hồ trơ tượng đá
Ven mặt hồ rêu phong
Đâu chỗ ngồi trang nhã
Và đâu dòng khơi trong ?

Dăm bảy gánh hàng rong
Vài chục con ngựa “chiến”
Kẻ cày tiền chơi ngông
Hồ cầm sồi nổi sóng !

Tên hồ xưa thoáng mỏng
Buồn nhẹ tựa hơi sương
Đắm sâu trong suy tưởng
Thả vào đời vương vương.

II

Hãy chìm sạch đau thương
Cho hồ xanh lặng sóng
Hoa bốn mùa lan hương
Cho vầng dương soi bóng.

Viền quanh hồ đá trắng
Cho liễu rủ xanh bờ
Xây tượng đài chiến thắng
Những công trình ước mơ.

Cho vườn trầu hồng, bơ
Đôi ngát mùi trái chín
Cỏ non mọng bò tơ
Sen núi hồng chúm chím.

Em ơi em hãy đến
Sửa giàn hoa Ti-gôn
Ươm thêm mầm giống mới
Cho đất mình xanh hơn.

Mơ ước đầy ý xuân
Xua nỗi đau than thở
Viếng hai mộ đôi thông
An ủi người thiên cổ !

Giọt mưa xứ lạnh

*Đi bên em dưới vòm trời Đà Lạt
Trong làn mưa lạnh mát sắc xanh
Giọt mưa nghiêng những mắt nắng long lanh
Mưa xen nắng làm mình xao xuyến.*

*Chỉ có đất này mới còn phượng tím
Giữa làn mưa rây mịn tỏa lên bông
Muôn nụ trần vừa chúm dưới cành cong
Như e lệ nép mình trong thảm lá.*

*Mưa rơi nhẹ lên những vườn cây quả
Những trái hồng như lúm má em yêu
Da phớt hồng căng bóng dưới mưa chiều
Phô vị ngọt của tình yêu xứ sở*

*Bông hồng cao nguyên muôn nhà bình nở
Chúa muôn hoa rực rỡ thơm lừng
Giọt li ti lất phất mưa xuân
Luôn lấp loá trên nụ mầm vừa nhú.*

*Mưa tắm táp tươi duyên màu đất đỏ
Thêm sắc xanh, nắng, gió, hương rừng
Chút lạnh ngọt ngào mắt ta rừng rừng !*

*Đường Đà lạt xanh trong bóng thông
Những quăng dốc lượn vòng tươi mát
Đường nhựa phẳng lý bay trong sóng nhạc
Giữa rì rào suối, thác, thông reo*

*Guồng máy tơ quay, ngựa hí bên dèo
Đội vào đá âm thêm trầm thêm bổng.
Mưa cao nguyên những trận mưa sóng động
Xối ầm ào, chợt tạnh, nắng trong veo*

Mảnh trăng xanh - giọt nước lớn đỉnh đèo
Hồ nước lặng - mắt huyền thiếu nữ..
Người Đà Lạt dịu hiền trầm tư cõi mở
Duyên nét cười luôn nở trên môi

Ánh mắt vui như gửi, như mời
Du khách lạ bốn phương trời mới đến.
Tài nguyên lỏng nắng, mưa, khí quyển
Càng giàu thêm vốn liếng tiềm năng

Giọt mưa nghiêng về phía đồng bằng
Góp chút mát trăm miền qua biển cả.
Mưa cao nguyên rất riêng và rất lạ
Giọt trong veo gột xóa bụi trần !

Thác hang cộp

*Ngõ như
Tiếng hú đại ngàn
Hùm thiêng
Từ thuở hồng hoang vọng về !*

*Vết cào
Vách đá còn ghi
Miệng hang khỏa lấp
Mối sy vẫn còn !*

*Oan khiên
Một mối tình con
Giận đời đen bạc
Lên non một mình !*

*Hoá thân
Trong phút quyên sinh
Nấc lên một tiếng
Động kinh đất trời !*

Suối vàng

*Chốn vĩnh hằng – Suối Vàng muôn thuở
Đan Kia đây, hương lửa vẫn còn đây
Nàng tiên xõa tóc mây vàng óng ả
Triệu năm rồi hương tóc vẫn còn say .*

*Thác gập ghềnh loang loáng nước hoa bay
Muôn giọt nắng lung lay khói sóng
Gợn đáy nước thăm rêu vàng xao động
Lời yêu xưa còn vọng tới bây giờ .*

*Còn ẩn trong mình huyền thoại- thiên cơ
Còn thanh sạch chưa bùn dơ quấy quả
Giữa thình lạng cánh rừng êm ả quá
Khẽ chạm hờ chiếc lá cũng băng khuâng .*

*Em thực mà vẫn như khói như sương
Dễ tan loãng giữa vô thường bụi bặm
Trong vòng xoáy có gì là lạ lắm
Mất nhau là chuyện cứ dễ như không*

*Bao năm rồi giữa phố chật người đông
Những vách chắn với tầm nhìn bức bối
Rừng thoáng đang mở lòng ra muôn lối
Mở lòng về với cõi bình yên .*

*Suối hiền hòa những âm vực rất riêng
Tiếng trầm ấm giữa thiên nhiên kỳ vĩ
Người Đà Lạt xưa nay hiền hậu thế
Cả Suối Vàng vẫn dành để mai sau .*

Hồ Tuyên Lâm

*Đền dài diễm lệ rạng trời tây
Chuông khánh ngân rung mấy dặm dài
Đô hội phồn hoa dừng bên mả
Nâu sông khổ hạnh hã vào đây*

*Tuyên Lâm sương khói nhuộm màu mây
Xuâm muện , lộc tơ én hợp bầy
Lạc nẻo mất nhau từ mấy kỉ
Mặc dòng lưu thủy cứ vẫn xoay*

*Mái chùa cong vút giữa rừng cây
Rộn tiếng cầu kinh , mỗ nện chày
Cầu vớt chúng sinh mong giải hạn
Gửi vào hương tỏa khói trầm bay*

*Hương rừng ngây ngất tựa men say
Giá được cùng ai để giải bày
Trút mọi nỗi buồn vào mặt sóng
Cho lòng thêm ấm một vòng tay .*

Giương hồ chiến thắng

(Kính tặng cán bộ giáo viên học Viện Lục Quân)

I Miền Hoang dã

Vốn xưa gọi Huyền Trân - Công chúa
Nhưng sinh lầy lau sậy hoang sơ
Mang tên đẹp nhưng mặt hồ xỉn bé
Dấu hoang tàn quạnh quẽ giữa rừng thưa .

Quanh bờ xám những lùm lòi đĩa muối
Nơi nhím chồn trăn rắn làm vua
Sương mù lạnh nặng nề ứ đọng
Nên đầm đìa năm tháng giăng mưa !

Giặc Mỹ đến xây đồn xếp bót
Dựng trường bia ngăn cấm ra vào
Cây hoang dại lẩn thân hồ teo tóp
Giương mặt hồ răn vạ nếp gian lao !

Suốt đêm ngày hồ quần quai nổi đau
Bởi những thép gai nổi , gai chìm chông mìn
nham nhở
Ngăn dòng chẳng đổi lưu làm mặt hồ ghen thờ
Chống ngại bố phòng ngăn một hướng tiến công.

II Khai Phá

*Hết giặc rồi đất nước rạng vừng đông
Các anh về đem niềm vui sức mới
Xe gạt xe lăn húc quang bờ tắm tối
Khai quật đất đen xây lại thân hồ .*

*Những anh công binh sức dậy mǎng tơ
Vết chai tay chuốt bóng tròn cán xẻng
Tắm vai rộng những thân hình trắng kiện
Cùng máy, tời thức đất ngủ nghìn năm .*

*Từng quả mìn, mối gai kềm địch giăng
Thận trọng gỡ, dò, bới tìm thu vén
Lấp rãnh hào sâu, nhặt bàn chông bén
Vết nạo đáy hồ sạch gọn phong quang .*

*Có cả những chàng trai, những cô gái
xung phong
Đẹp tựa khuôn trăng hồng hào tươi mới
Yêu thành phố với tâm tình sôi nổi
Mạnh dạn lên đường xây lại quê hương .*

*Những bàn tay từ tạp dịch bán buôn
Suốt bao năm chưa biết cầm cuốc xẻng
Nay cũng dầm mưa xắn bùn , khơi rãnh
Mà rộn ràng trong sức mới bình sinh*

III Gương Xanh

Mặt hồ xanh ánh nước lung linh
Soi bóng những thông già trẻ lại
Một áng mây trôi cũng băng khuâng dừng mãi
Bờ ngõ với gương xanh mà ngắm bóng trên hồ.

Thêm một hạt ngọc châu trang điểm thành hoa
Từ ruột núi những dòng xanh mạch ngọt
Về thay những hồ ao khô trong căn đục
Cầu động bao đời gây bệnh hoạn nghìn xưa .

Mặt hồ dâng tận chân núi thông già
Đâu phải Thủy tinh xưa lên báo thù gây oán
Mà hiền diệu một gương xanh êm đềm phẳng lặng
Thỏa với mong xưa mắt công chúa Huyền Trân

Vóc ngum nước trong mà lòng lâng lâng
Say đứng ngắm đập tràn cao tươi rói
Niềm khát vọng phác bao đồ án mới
Viễn cảnh tươi giàu trong nắng sáng miền tây .

Mạch nước hồ làm tươi trẻ muôn cây
Sẽ xóa những mảnh đất vụn vẩn cá thể
Với bơm nhỏ, bơm to mỗi nhà một thể
Mà đi lên tập thể chung lòng .

Hương chè

(Kính tặng Nhà máy Chè Cầu Đất)

*Bát ngàn xanh giữa muôn xanh
Nắng nghiêng soi những long lanh nụ cười
Búp xanh em hái, em phơi
Hương chè quyện với hương đời đâu đây !*

*Thoáng xa ngõ năm ken dày
Nối nhau chạy tít trời mây rừng chè
Mọc câu búp nhỏ cánh se
Nước xanh, sánh, ngọt hương chè đượm say,*

*Em nhanh thoăn thoắt đôi tay
Lướt trên búp nụ trở dày xanh non
Ngước nhìn ống khói chon von
Hương chè tỏa cả trời thơm ngọt ngào.*

*Búp xanh em hái, em sao
Tâm tình em gửi cả vào trong hương !*

Sống tuyết nhiệt đới

Đến khu vườn cà phê

Giữa trời trưa hanh nắng

Ngõ đầy bông tuyết trắng

Phủ trĩu cành cà phê

Trời nhóm lửa trưa hè

Cháy rừng khô nhiệt đới

Vẫn không nung “tuyết” chảy

Nên trắng muốt thân cành

Trên một vòm sắc xanh

Dưới bạt ngàn bông trắng

Hương đọng đầy lũng nắng

Trắng vườn bông cà phê

Mùa trái chín cà phê

Chim ri về xây tổ

Lông chim ri rực đỏ

Thua sắc quả cà phê

*Những đốm lửa lập lòe
Thấp sáng cành xanh biếc
Hạt xanh rờn ngọc bích
Hạt chín đỏ ngời son*

*Cành như những chuỗi cườm
Treo khắp vườn rực rỡ
Phải chăng đất màu mỡ
Hay sức người bón chăm*

*Sắc đỏ tự ngàn năm
Ẩn tàng trong lòng đất
Năng lên hương dậy mật
Người khơi đất thơm cây*

*Hoa ngào ngạt hương bay
Hạt thơm lừng bốn biển
Lâng lâng hồn say say
Giọt - mạch sâu tan biến !*

1988

Chỉ thiếu mình em

*Lạnh dồn vào vách đá
Những đốm nắng vàng tươi
Cành mai rừng xòe nụ
Bình nở cả lòng tôi.*

*Tết thiếu chùm hoa bưởi
Dòng câu đối sắt son
Cây, trái, mình thêm tuổi
Thêm cái nhớ bồn chồn*

*Nhớ da diết bông hồng
Vườn Bích Câu Đalat
Những cành đào Trại Mát
Sáng góc chợ ngày xuân.*

*Cái nhớ cũng dịu dần
Nỗi bồn chồn vơi lắng
Khi hồn ta ngập nắng
Ghi súng giữ mùa xuân.*

Dù hun hút giữa rừng
Giữa mùu thù quỷ quyết
Ly rượu ngọt nâng mừng
Mắt thêm bừng ánh đuốc.

*H*ẹn em từ xuân trước
Giờ vẫn chưa được về
Phút giao thừa mong ước.
Cũng đừng hờn em nghe.

Tết vui tình đồng đội
Dấu xa nhà em ơi
Anh vẫn tìm hoa núi
Mâm quả rừng khoe tươi.

Giữa rừng già chơi tết
Vui nổ trời em ơi
Bánh, mứt, trà đủ hết
Chỉ thiếu mình em thôi !

Từ một đỉnh cao

*Lang Biang lỏng lộng giữa tầng cao
Chập chùng giữa mây và sương mỏng
Sương trắng sữa , mây như là trong mộng
Thiếu mây là cuộc sống cũng cần khô*

*Thông ở đây trùng điệp đến không ngờ
Thông xanh ngõ chưa bao giờ xanh thê
Thông vút thẳng vươn cao trời ngạo nghễ
Không uốn mình trong bão táp mưa sa*

*Mảnh đất này là mảnh đất của hoa
Đâu cũng thấy như là Thượng uyển
Hoa núi , hoa đồng , hoa khắp trời biển
Tụ về đây tô điểm nét xuân người*

*Từ đỉnh cao của nắng gió mây trời
Ta mơ ước sức người vươn tới
Từ tri thức vượt tầm cao thời đại
Từ hiền hòa , nhân ái , khoan dung*

*Chót vót đỉnh cao là chí khí anh hùng
Luôn sáng mãi chói ngời trong tâm tưởng
Từ một đỉnh cao ta nhìn ra tám hướng
Để nhận ra mình mà vươn tới những tầm cao.*

Dự trại sáng tác của Bộ VH TT viết về Đà Lạt
110 năm hình thành và phát triển - Ngày 8.4.2003

Trên đỉnh Lang Biang

*Mây trời ta chạm với trăng sao
Với cả nguồn thiêng tự thuở nào
Thấm đẫm vào ta hơi lạnh núi
Niềm thương , nỗi nhớ cũng nôn nao*

*Đất trời tươi mới phút tâm giao
Chảy mãi vào tim sóng dạt dào
Em tuổi xuân thì ngời sức trẻ
Ta tiêu phu ẩn chốn non cao*

*Hồng hoang từng ngự ở nơi này
Với những cuộc tình chuốc đắng cay
Luật tục thói đời chia rẽ lối
Nỗi đau truyền kiếp mãi còn đây !*

*Em từ trong lá , hiện trong cây
Núi nói giùm ta những giải bày
Em nói giùm ta muôn ý ngỏ
Em là tất cả những nồng say.*

Viết tại trại sáng tác Bộ VH TT Đà Lạt
Ngày 8.4.2003

Thung lũng trăm năm

*Tim vào thung lũng trăm năm
Phải chăng duyên nợ đang cầm trong tay
Rượu cần chưa vớt đã say
Những nàng sơn cước má hây lửa đào
Một vùng hội tụ tâm giao
Chiêng rền chín núi dội vào thình không
Ánh đêm lửa hội sáng lòng
Soi vào tâm thức từ trong cội nguồn.*

*Ai chờ ai ở đầu buôn
Nôn nao lời hẹn để buồn cho ai
Se làn gió nhẹ thoảng bay
Mơ man lên áng tóc mây bông bênh
Ta chìm vào giữa thông xanh
Giữa thung lũng vắng nghe mảnh tơ rung
Với em ta muốn tận cùng
Dù trăm ghềnh thác không chùng bước đi .*

Viết tại trại sáng tác Bộ VH TT Đà Lạt
ngày 8.4.2003

PHẦN II : TRUYỆN THƠ

Huyền thoại
HỒ THẠNH THỎ

(Thiên tình sử Hoàng Tùng – Mai Nương)

***H**ồ Than Thở buồn vương thế thái,
Thiên sử tình còn mãi muôn sau.
Tên hồ Than Thở thương đau,
Có từ thuở ấy, từ câu chuyện tình !*

Nội dung chính

- I** Thân thế Mai Nương.
- II** Gia cảnh Hoàng Tùng.
- III** Mai Nương lâm nạn Hoàng Tùng tiếp cứu.
- IV** Tình yêu giữa Hoàng Tùng và Mai Nương.
- V** Hoàng Tùng ra trận.
- VI** Mai Nương thủ tiết chờ đợi Hoàng Tùng trở về.
- VII** Tin đồn Hoàng Tùng tử trận.
- VIII** Mai Nương tự tử.
- IX** Hoàng Tùng trở về trong niềm vui chiến thắng.
- X** Nỗi đau của Hoàng Tùng khi mất Mai Nương.
- XI** Hoàng Tùng tìm đến mộ Mai Nương.
- XII** Dòng suối Sương Mai biến thành hồ Than Thở sau khi Hoàng Tùng gieo mình xuống bên cạnh Mai Nương.

I

*Hồ Than Thở xưa kia rừng rậm,
Cây đại ngàn xanh thẳm cao nguyên.
Êm đêm một khoảng trời riêng,
Núi non như một cõi tiên dưới trần.*

*Hoa phong thảo trắng ngần bờ suối,
Dạ hương thơm bổi rồi lòng ai.
Chim rừng hòa khúc thiên thai,
Cá vờn đáy suối, hươu nai bên sườn.*

*Nàng sơn cước Mai Nương vừa chớm,
10 _Nụ tâm xuân mơn mẩn đào tơ,
Tóc huyền như áng mây đưa,
Môi hồng như đóa san hô diễm kiều.*

*Tuổi mười sáu làm xiêu trai bản,
Mắt nhung nai, thon lẩn lưng ong,
Thêu thùa, canh cửu tinh thông,
Thi, cầm chín núi mười sông dậy truyền.*

*Chưa vội nghĩ đến duyên tình ái,
Nhị hương còn kín mãi đài hoa.
Thảo hiền nức tiếng gần xa,
20 - Ong xao xác lượn, bướm là đã xiêu.*

*Sáng Thung Lũng Tình Yêu bắt bướm,
Chiều rừng thông hái nấm, tìm hoa,
Nhờn nhớ bãi cỏ rừng già,
Biết đâu hiểm họa chim sa lưới trời !*

*Trong truông rậm chớp ngời mắt hổ,
Lũ báo đen phục ở lòng khe,
Đuôi uơi, khỉ đột nhăm nhe,
Những bầy chó sói lông hoe hoe vàng.*

*Chúng đều muốn chộp nàng sơn cước,
30 - Lừa thế vờn lũ trước, loài sau.
Mồi ngon không thể nhường nhau,
Lấm la, lấm lét, gầm gào hung hăng !*

II

*Cũng đang độ tuần trăng vừa lẻ,
Có chàng trai từ bể lên ngàn,
Thoáng trông tướng mạo cao sang,
Con nhà quan huyện rõ ràng gia tư.*

*Dòng thế phiệt đời dư phước lộc,
Căm bạo quyền nô bộc màng chi.
Ngao du rừng thẳm, biên thùy,
40 - Viễn Hương xa xứ, kinh kỳ mặc ai.*

*Lưng cung kiếm, sức trai vượt núi,
Sáng Cam Ly, chiều tối rừng Ân.
Thác reo, dòng suối trong ngàn,
Đỉnh Bà, núi Chúa gót chân dạn dày.*

III

*Thung lũng vắng chiều nay ghê rợn,
Chim ngừng bay, tiếng vượn im lìm,
Khí sắc lạnh lạnh con tim,
Ngỡ như hiểm họa rập rình đâu đây !*

Bỗng tiếng thét xé mây, luôn gió,
50 _ Chàng định thần nhận rõ tai ương.
Ngõ như trận mạc, khôn lường,
Phăng phăng rẽ lối, tìm đường ra tay.

Liền vung kiếm chém bay nanh vuốt,
Chúa sơn lâm hoảng hốt chuồn nhanh,
Báo đen, lũ sói tan tành,
Mai Nương chết giắc, rừng xanh lặng dân.

Chàng xé áo vội băng vết xước,
Nhai lá rừng rịt vết hùm, beo.
Cứu nguy qua phút hiểm nghèo,
60- Mai Nương thêm thiếp hồn theo mây ngàn!

IV

*Chàng ngất lịm bên nàng vì mệt,
Nàng tỉnh dần nào biết vì đâu.
 Kìa ai ! _ đầu sát bên đầu,
Âm dương như có phép mầu hồi sinh.*

*Nàng tỉnh hẳn biết mình thoát nạn,
Ngồi ngấm chàng thêm dạn bàn tay,
 Rút khăn lau mặt lau mày,
Ưa hai dòng lệ vào tay Hoàng Tùng .*

*Giọt lệ nóng chàng bừng tỉnh giấc,
70 _ Áo quần bướm, vết xước còn đau,
 Mai Nương sụp lạy cúi đầu,
Tạ ơn cứu mạng ghi sâu đáy lòng.*

Sợ khiếm nhã Hoàng Tùng bật dậy,
Đỡ Mai Nương nắm lấy bàn tay.
Ngỡ như trời đất xe dây,
Từ muôn kiếp trước tan bay ngưng ngừng.

Hết cơn sợ nàng bừng đôi má,
Tình chưa trao, ý đã thuận dòng,
Đạt dào mạch núi nguồn sông,
80 _Đầu mày cuối mắt lửa hồng bừng nhen.

Kể từ đó thường lên triền núi,
Sáng nguồn sông, chiều tối bên nhau.
Chưa thể, chưa thoát gì đâu,
Đã dày ân nghĩa, đã sâu nặng tình.

*Đêm thanh vắng thường bình thơ phú,
Lúc thanh thời thăm thú sườn non.
Mai Nương rạng rỡ, tươi giòn,
Càng phô nét mỹ càng thon dáng hình.*

V

*Ngoài biên ải rập rình giặc dữ,
90_ Giương chiêu bài hai chữ "phò Lê",
Vua hèn, tôi nịnh u mê,
Dầu sôi, lửa bỏng, gươm kề chẳng hay !*

*Lũ sâu một vết đầy nặng túi,
Mặc dân tình khốn nỗi long đong,
Phận nghèo "Cái kiến, con ong"
Trời cao chẳng thấu , non sông xa vời !*

*Cờ Nguyễn Huệ rợp trời Nam nước,
Trai bản làng nô nức đầu quân.*

*Hoàng Tùng phơi phới sức xuân
100- Nguyễn cùng sông núi xả thân sá gì !*

*Buổi tiễn biệt, lâm ly nước mắt,
Mai Nương càng như thất buồn tìm.
Ngỡ như bão nổi, mây chìm,
Nỗi đau chia cắt, nỗi mình lẻ loi !*

*Lời thề độc hơi ôi định mệnh,
Mũi tên hồng hai mảnh cầm tay,
Biết đâu trời thăm, đất dày,
Biết đâu mai mất, sau này biết đâu !*

*Đêm đông lạnh mưa sầu, gió thảm,
110- Đắng mầy râu suýt nẫu, tay cung.
Kiên gan mấy cũng mủi lòng,
Nghĩ thương thân gái giữa vòng loạn ly !*

*Câu nguyện ước khắc ghi trong dạ,
Gượng làm vui cho thỏa người đi.
Trống chiêng đục bước quân kỳ,
Nỗi lo biên ải, nỗi si khuê phòng !*

VI

*Đêm thanh vắng đèn chong đọc sách
Lấy thêu thùa tìm cách giải khuây.
Mỗi năm một tuổi một chầy,
120- Én xuân mấy lượt hợp bầu đã tan !*

Lúc rồi xuống bản làng hẻo lánh,
Giúp đỡ dần những cảnh gieo neo,
Thuốc thang cứu bệnh hiểm nghèo,
Tiếng thơm chín núi, mười đèo ngợi ca .

Đức hiền thực như hoa đồng nội
Trí thông minh dòng dõi Kiều nhi,
Hiếu trung, tiết nghĩa, nhu mì,
Vang trong bốn cõi nữ nhi ai bằng .

Lão chúa đất ép nàng làm lẽ,
130 _ Lũ đầu trâu ngấp nghé manh tâm.
Ong qua, bướm lại mấy lần,
Cửa lòng khép chặt, buồng xuân khóa ngoài.

*Giữ trinh trắng chờ ngày thắng trận,
Giữa xô bồ chẳng lẫn vàng thau.
Tin lành, tin dữ từ đâu,
Những tin thất thiệt, những câu ỡm ờ.*

*Tia hy vọng chỉ vừa le lói,
Cũng phập phồng bối rối băng khuâng.
Thuyền nan gió vũ mây vần,
140 _Mong manh bể bạc, sóng thần nào hay !*

*Thâm nghĩ đến một ngày vinh hiển,
Đất thanh bình cuộc chiến vừa tan,
Núi sông đất nước huy hoàng,
Quân reo thắng trận, khải hoàn khúc ca.*

Nàng rạng rỡ mặt hoa, da phấn,
Chàng uy nghi áo trận hào hoa,
Kiếm, cung sao tỏa sáng lòe,
Chiến công lừng lẫy, đậm đà tình duyên .

VII

Bỗng tin dữ dội miền sơn cước,
150_ *Đồn lan truyền kẻ trước người sau.*
Xâm xì, úp mở, xông xao,
Nàng càng phấp phồng nổi đau trận tiền!

Cũng có thể ép duyên chẳng được,
Lão chúa đất dựng ngược chuyện chơi,
Điều ngoa đánh tiếng, thêm lời,
Mưu ma mượn chước, để rồi ra tay.

Giấy báo tử tử tay chúng nó,
Cũng niêm phong, triện đỏ còn son,
Dấu son đỏ máu trong hồn,
160 _Ngỡ như vết máu xưa còn chưa khô !

Nàng hoảng hốt nhận tờ báo tử,
Tin Hoàng Tùng chết ở biên cương.
Với nàng: _ đại họa _ tai ương,
Kiếp này thôi hết ! Còn vương vấn gì !

Câu "Tử biệt, sinh ly" là thế,
Nàng khóc ròng như thể mưa tuôn.
Cỏ cây thương rữ, héo mòn,
Mẹ cha sầu thảm, bà con động lòng !

*Tìm nửa mảnh tên hồng thê thốt,
170 _ Kỷ vật trao nàng đốt thành tro.
Trâm hương nghi ngút trong lò.
Tuần chay cấm cổng, chẳng cho ai vào.*

*Lũ sâu một ước ao chiếm đoạt,
Chúng rắp tìm lối thoát vào trong,
Thương vay, khóc mượn để hồng,
Tìm thời cơ để lấy lòng mai sau.*

*Càng thấy chúng càng đau vận nước,
Càng sôi gan muốn được bãm vằm,
Những thằng dân loạn, tham lam,
180 _ Hiếp cùng, vét kiệt miếng ăn dân lành !*

VIII

*Lựa lúc vắng lánh nhanh khỏi bản,
Mang bình tro thoát hẳn ra ngoài.
Đến đầu dòng suối Sương Mai,
Đến nơi từng đã một hai hẹn hò .*

*Cắt bắp thịt nàng cho lửa đốt,
Món tóc thề cho nốt vào thiêu,
Bình tro hai thứ trộn đều,
Thành tâm nàng khẩn, giữa chiều cuối đông.*

*Nàng nhảy xuống giữa dòng cuộn xoáy,
190 _ Thủy thần nâng nàng mãi nổi lên.
Muôn loài cá kết quanh bên,
Muôn loài bướm đến ủ trên thân nàng.*

*Đàn sẻ nhật thóc vàng xuống rải,
Chim phượng hoàng lượn mãi trên không,
Từng đàn chim trĩ, chim công,
Thương nàng tìm đắp muôn bông hoa rừng.*

*Hươu, nai, vượn nhặt từng hòn cuội,
Đắp mộ nàng, làm suối ngừng trôi.
Bản làng già cỗi, làm xôi,
200 _Trái hoa thơm ngọt trên đời đem dâng.*

IX

*Kể từ già biệt nàng ra trận,
Chiến trường sôi máu hận non sông,
Quyết đem ý chí, tim hồng,
Mũi tên, hòn đạn vẫn không dính chàng.*

Vào trận mạc càng hăng cung, kiếm,
Lính tiên phong nguy hiểm nào lay,
Chông gai, vực thẳm dạn dày,
Xứng danh quan võ, trở tài lập công.

Giặc thất thủ Thăng Long, đại bại,
210 _Cuốn cờ dong _ kinh hãi _ bàng hoàng.
Tan bầy sói dữ, giặc gian,
Đội quân xâm lược rã tan quy hàng !

Tin thắng trận truyền lan bốn bể,
Vua Quang Trung _ Nguyễn Huệ lừng danh.
Hoàng Tùng vó ngựa phi nhanh,
Trong đoàn báo tiếp thị thành, thôn quê.

X

*Vừa tan giấc, tìm về sơn cước.
Tìm lại nơi hẹn ước năm xưa.
Gió chiều lất phất lau thưa,
220 _ Hiu hiu mây núi đường mưa sục sùi !*

*Bao háo hức niềm vui chiến trận,
Sao bước về như hững hờ chân mây.
Điềm lành, điềm dữ chi đây ?
Dấu xưa mờ mịt, rừng đầy chông gai !*

*Vừa đến bản biết ngay tin dữ,
Rằng Mai Nương tự tử _ thương thay !
Hỡi ôi trời thăm, đất dày,
Cớ sao lại đến nỗi này. Cớ sao ?!*

Chàng bước thấp, bước cao tìm tới,
230 _ *Bố mẹ nàng đau nỗi mất con,*
 Thấy chàng, thêm thấy héo hon,
 Thương chàng vượt suối trèo non dậm dài.

Chàng đau nỗi tai bay, vạ gió,
Kẻ đầu tiêu còn đó nhọn nhọn,
 Cường hào chúa đất, ác ôn,
Ép duyên, bịa đặt, oan hồn chẳng dung.

Chàng tuốt kiếm, xách cung tìm đến,
Gọi bản làng chứng kiến mưu gian.
 Trâm hương, lễ vật lập đàn,
240 _ *Khấn chung trời đất, rửa oan cho nàng .*

Bỗng chớp giật âm vang sấm động,
Đàn măng xà rợ bóng rừng xanh,
Lượn vòng, cuộn lũ hôi tanh,
Cả tên chúa đất, ném quanh bệ thờ.

Hoàng Tùng chẳng cần đưa kiếm sắc,
Cả cung tên cũng mặc. Không dùng.
Bản làng trống nổi, chiêm rung,
Chẳng ai dây bọn gian hùng. Bắn tay !

Chúng sụp lạy như loài giun dế,
250 _ Xin Hoàng Tùng xá kẻ tiểu nhân.
Nghĩa sông, lòng bể từ tâm,
Tha cho làm phúc mà răn kẻ hèn !

*Xong ân oán tìm lên triền núi,
Thăm dấu xưa từ buổi cứu nàng.
Một vùng dấu đất bầm loang,
Ngỡ như tiếng hú bầy đàn còn đây.*

*Chàng lại tiếp vạch cây tìm lối,
Lần về nơi bờ suối_ thê xưa.
Gió chiều thoang thoảng hương đưa,
260 _Bồng bênh một nắm mộ hoa giữa dòng.*

*Chàng ôm đóa bông hồng gai xiết,
Bao nỗi niềm thương tiếc đầy vơi.
Ước xưa mộng cũ tan rồi,
Cũng xin theo đến chân trời với nhau !*

XII

*Bỗng giông gió từ đâu ập tới,
Bầy ngày mưa ngập lối rừng thông,
Trời mây vẫn vũ mịt mù,
Cây trôi, đá lở chặn dòng Sông Mai !*

*Có điều lạ nào ai ngờ tới,
270 _ Nấm mộ hoa vẫn nổi giữa dòng,
Chẳng hề trôi dạt gió đông,
Bão tan vẫn rức muôn bông hoa rừng .*

*Phía dưới một vòng cung cây đá,
Thành con đê chắn cả suối ngàn,
Mấy chục thầy bọn ác gian,
Cớ sao cũng dạt, dàn ngang tấp vào .*

*Tha tội chết nhưng nào có thoát,
Mới hay trời có mắt dõi soi,
Xưa nay ác độc, hại nòi,
280 _ Đều cho chung kiếp bỏ dòi làm gương .*

* *

*

*Trời hừng nắng tan sương xứ sở,
Dân quanh vùng đều đổ về đây.
Kiếm, cung chàng gác trên cây,
Biết là chàng đã sum vầy Mai Nương .*

*Toàn dân bản càng thương, càng tiếc,
Thương cho chàng tuấn kiệt, hào hoa,
Thương nàng hiền thực nét na,
Động lòng trắc ẩn, mưa sa sục sùi .*

Gương chung thủy ngời ngời soi tỏ,
290- Thêm long lanh xứ sở anh đào.
Lan truyền huyền thoại nỗi đau
Nguồn thiêng cứ mãi thấm vào tâm linh !

Kể từ đó khắp miền thường đến,
Nén hương trầm, cây nến thành tâm,
Oan khiên, dang dở, cơ bản,
Đều xin phù hộ, vơi dần xót đau.

Điềm linh ứng phép mầu thường đến,
Cho những ai thánh kính từ tâm.
Những ai báng bổ thổ thần,
300- Thường đều trả giá, đều gần tai ương !

*Hồ Than Thở buồn vương thế thái
Thiên sử tình còn mãi muôn sau
Tên hồ Than Thở thương đau
Có từ thuở ấy - từ câu chuyện tình.*

*Có những đêm thành linh giông gió,
Tiếng thét gào như có âm binh,
Mặt hồ ngở có thần linh,
Sóng muôn ngàn đợt, chớp xanh mặt hồ !*

*Lúc tĩnh lặng quanh bờ xanh muốt,
310- Tắm gương trong mặt nước êm đềm.
Thấy lòng thanh thản, bình yên,
Tâm tư phiêu muộn niềm riêng với dân.*

*Hồ Than Thở mùa xuân lộng gió,
Thôn xanh rờn, thắm cỏ êm êm.
Xin mời bạn đến cao nguyên,
316 _ Thăm hồ Than Thở, ngắm thiên sử tình !*

Đà Lạt Xuân 1999

Huyền Thoại Thác Liên Khương

(Kính tặng cán bộ, nhân dân huyện
Đức Trọng và ngành du lịch tỉnh
Lâm Đồng)

LỜI DẪN :

Liên Khương còn có tên gọi là Liên Khàng (Tiếng dân tộc có nghĩa là tổ kiến vàng). Tương truyền ngày xưa nơi đây là rừng cổ thụ nguyên sinh. Suối có rất nhiều cá nhưng cũng rất nhiều kiến vàng, để bắt được cá người dân tộc phải đốt lửa rất nhiều nhưng không xua được kiến. Nên hàng ngày họ chỉ biết cầu mong Giàng (Ông trời) cứu giúp. Lời cầu nguyện đã thấu chín tầng mây.

Ngọc Hoàng sai làm mưa to, gió lớn sấm chớp dữ dội. Nước sông Đa Nhim dâng cao chảy mạnh mới cuốn sạch được loài kiến vàng hung dữ ra biển đưa lại sự bình yên cho vùng đất này. Những nơi sét đánh, đất lún sâu tạo thành những vực thác Liên tiếp. Từ Liên Khàng lâu ngày gọi chệch ra thành Liên Khương.

Cũng chính hai từ Liên và Khương đã giúp cho tôi có ý tưởng xây dựng nhân vật Liên và Khương để viết lên bản tình ca này .

Rừng nguyên sinh núi non kỳ vĩ
Đất yên bình bao thế hệ đi qua
Loài muông thú cũng sinh sôi, dạn dĩ
Khu rừng thiêng còn ít vết chân người .

Nàng Liên từ phố thị mãi vùng xuôi
Thích mạo hiểm, tìm nơi kỳ thú
Mắt sáng như sao, sắc ngời như lửa
Không chịu ngồi khép cửa buồn thê .

Nàng dừng chân bên suối một trưa hè
Thân ngà ngọc bơi trong dòng nước mát
Cá quẫy quanh chân, bướm vờn trên cát
Chim bay về ríu rít rợp rừng cây .

Hoa lan rừng ngào ngạt tỏa hương bay
Nắng dịu nhẹ, rừng thay sắc mới
Nàng chọn bãi dựng lều bên suối
Ngắm mây trời, bạn với bướm và hoa .

Chàng Khương từ con nước mãi vùng xa
Tìm đất hứa dựng nhà ven suối
Bao mùa rẫy chẳng cần chi đếm tuổi
Chưa có người sớm tối giữ buồn xuân .

Bồng một chiều dỗi dấu lạ bàn chân
In trên cát ngõ gót son tiên nữ
Chàng lần bước chưa biết lành hay dữ
Áng mây hồng lơ lững, ráng chiều sa !

Thấp thoáng trong sương, trong nắng la đà
Một mái lợp, một giàn hoa ven suối
Một áng tóc mây buông hờ gió gội
Một làn da mịn trắng ngõ mây trời .

Chàng Khương từng ngang dọc một thời
Vào trận mạc, vào nơi sinh tử
Chẳng biết chồn chân, chưa hề biết sợ
Vẫn bồi hồi đồn hơi thở, nhịp tim !

Bốn mắt nhìn nhau – tia chớp ái tình
Mây đứng lặng, những đàn chim ngừng hát
Con suối ngừng reo, gió ngàn thôi hát
Cánh rừng già im phắc dưới chiều xuân

Sóng bước bên nhau - duyên hái, mộng cầm
Ởn trời đất thành thân từ đấy
Nồng đượm lúa đôi giữa rừng hoa trái
Ngát hương lòng – suối ái – nguồn ân .

*Rồi một đêm bên bếp than hồng
Trong ấm áp mặn nồng hương lửa
Bỗng ập đến ngỗ trời long, đất lở
Đàn kiến vàng hung dữ đổ về đây !*

*Muôn triệu con rung chuyển cánh rừng dày
Chúng ngấu nghiến cả rừng cây trụi lá
Chàng vùng dậy giật ngay đóm lửa
Đốt rừng thiêng xua giặc dữ cuồng điên!*

*Tiếng thét xé lòng quần quai của nàng Liên
Đàn kiến phủ – máu khắp mình đỏ rực
Chàng lao đến nhưng cũng đành bất lực
Kéo nàng ra rồi lại gục bên nàng !*

*Chúng xông lên lớp lớp, hàng hàng
Như hổ đói , như thú hoang cắn xé
Đêm rừng rợn – khi mặt trời vừa hé
Chỉ còn trơ xương trắng của hai người !*

*Ngọc hoàng nghe trình tấu, xuống tận nơi
Nhìn thảm cảnh nước mắt rơi lã chã
Ngọc Hoàng giận sai thiên lôi giáng trả
Gọi thần mưa, thần gió quét loài tinh !*

Mây bốn phương bao phủ hết tầm nhìn
Gió tám hướng bão giông quần tụ lại
Con hồng thủy nước trắng rừng, ngập bãi
Quét kiến vàng trôi mãi biển bờ xa .

Trả lại rừng thiêng con suối hiền hòa
Con thác nhảy dải lụa là hoa nắng
Trả lại bình yên đôi bờ phẳng lặng
Trả lại cuộc tình cho ngàn vạn lứa đôi .

Liên Khương ơi _ huyền thoại tự bao đời
Lưu truyền lại một lứa đôi tuyệt thế
Truyền lại nỗi đau một thời dâu bể
Một chuyện tình không thể nguôi quên !

Đức Trọng - Đà Lạt xuân 2000

PHẦN III : PHỤ LỤC

*Một số cảm nhận sau khi đọc
“Huyền thoại hồ Than Thở”
của một số Nhà văn , Nhà
thơ.*

Huyền thoại hồ Than Thở là một khúc ngâm trữ tình

Đọc Huyền thoại hồ Than Thở độc giả bắt gặp những vần thơ song thất lục bát rất thích hợp với những khúc ngâm trầm buồn. Xem sáng tác ấy của Lê Bá Cảnh, tôi nhớ đến những áng văn của các thi nhân xưa cũng được viết bằng thể thơ song thất lục bát : Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm, Tự tình khúc, Thu dạ lữ hoài ngâm, Văn tế thập loại chúng sinh, v.v...

Thế nhưng, theo tôi, Huyền thoại hồ Than Thở của Lê Bá Cảnh gần gũi với Chinh phụ ngâm hơn cả, ở hai khúc ngâm này đều hiện diện cặp nhân vật trữ tình : Mai Nương – Hoàng Tùng, chinh phụ – chinh phu. Điều khác nhau nơi hai tác phẩm này là ở chỗ : trong Chinh phụ ngâm người vợ lính tự bộc lộ cái tôi trữ tình của mình và hình tượng người lính được thể hiện qua nội tâm của người chinh phụ.

Còn trong Huyền thoại hồ Than Thở tác giả trực tiếp khắc họa hai hình tượng Mai Nương – Hoàng Tùng và kết thúc thiên tình sử của đôi trai gái như sau :

Chàng lại tiếp vạch cây tìm lối,
Lần về nơi bờ suối – thê xưa .
Gió chiều thoang thoảng hương đưa,
Bồng bênh một nắm mộ hoa giữa dòng.

Chàng ôm một đóa hồng gai xiết,
Bao nỗi niềm thương tiếc đầy vơi.
Ước xưa mộng cũ tan rồi,
Cũng xin theo đến chân trời với nhau !

Viết Huyền thoại hồ Than Thở, Lê Bá Cảnh tiếp tục xây dựng cặp nhân vật trữ tình anh – em trong các bài thơ trữ tình của mình; ở Huyền thoại hồ Than Thở cặp nhân vật trữ tình ấy đã được khắc họa bởi mười hai trường đoạn. với độ dài là ba trăm mười sáu câu thơ song thất lục bát.

Huyền thoại hồ Than Thở là một khúc ngâm trữ tình, trong đó có nhiều tình tiết ly kỳ, éo le. Mời bạn đọc xa gần ngâm khúc ngâm này và ngâm nghĩ về thiên tình sử Mai Nương – Hoàng Tùng trước khi đến với hồ Than Thở – một địa điểm du lịch đầy thơ mộng của thành phố Đà Lạt.

Đà Lạt 31 – 01 – 1999

Lê Chí Dũng

GS – TS ngữ văn, Chủ nhiệm Khoa
khoa học xã hội và nhân văn
trường Đại học Đà Lạt.

“Huyền thoại Hồ Than Thở” của Nhà thơ Lê Bá Cảnh xứng đáng được để cho người Đà Lạt trân trọng và nâng niu ...

Trước hết xin cảm ơn anh về những gì mà anh đã đóng góp cho sự nghiệp sáng tạo văn học, góp một phần tâm huyết của một người con Quảng Bình ở xa đất mẹ, nhưng biết làm cho vùng đất mình ở thành đất mẹ thứ hai, và được yêu thương như đang ở đất quê nhà bằng sự đóng góp tâm linh của mình cho khí thiêng xứ sở. “Huyền thoại Hồ Than Thở” của anh xứng đáng được để cho người Đà Lạt trân trọng và nâng niu. Để ai đó có trên tay quyển sách này đều cảm ơn và quý mến tác giả, vì đó là sự chuyển hóa cái tâm, cái tình, cái suy ngẫm nhân sinh của một con người hiện hữu vào thiên nhiên, vào sự kỳ vĩ của tạo hóa bằng sự sáng tạo, để tạo dựng nên một sự tích có có – không không. Để có thể hôm nay, ngày mai và mãi tồn tại trong tâm thức trong nhân sinh.

Xin chúc mừng anh.

Đồng Hới, ngày 16/5/2002

VĂN LỢI

Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật Hội VHNT

Giám đốc sở VHNT tỉnh Quảng Bình

Một vẻ đẹp rất tâm linh

Các dân tộc trên thế giới đều lớn lên từ huyền thoại, sự tích, truyện cổ. Từ thuở khai thiên lập địa đến nay con người luôn đấu tranh để vươn tới làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, đồng thời con người cũng thối vào tự nhiên và xã hội sức sống và phẩm giá của chính con người. Những huyền thoại, sự tích giúp con người trực giác, ý thức được thực tại, đột nhập vào bản chất sự vật bằng hình tượng thông qua ngôn ngữ để diễn đạt. Mọi sự tích, truyện cổ và huyền thoại ... chúng ta đang có, đang đọc và truyền tụng cho đến ngày nay đều do con người sáng tạo ra. Nhờ có những sự tích và huyền thoại ấy chúng ta càng yêu thêm mảnh đất, ngọn núi, dòng sông đến từng doi đất, gốc cây nơi ta đang sống, cũng nhờ có những sự tích và huyền thoại ấy mà mảnh đất nơi ta đang sống, dòng sông nơi ta tắm gội hàng ngày, như có linh hồn gắn bó máu thịt với đời ta. Một trong những thiên chức trời ban cho những người cầm bút là phải biết tạo thêm ra những sự tích, truyện cổ và huyền thoại mới, làm phong phú thêm cái vườn cổ tích và huyền thoại vốn đã phong phú lại càng phong phú thêm, vốn đã đẹp rực rỡ càng rực rỡ hơn.

Xuất phát từ những suy nghĩ ấy, tôi rất mừng và đồng tình ngay với nhà thơ Lê Bá Cảnh khi anh gửi

cho đọc bản thảo truyện thơ Huyền thoại hồ Than Thở với thiên tình sử Hoàng Tùng – Mai Nương .

Hồ Than Thở, ngày mới giải phóng có lẽ do một ai đó vì ấu trĩ, đã vội đổi thành hồ Sương Mai. Nhưng chúng ta đã quên mất rằng, cha ông chúng ta khi đặt tên cho một dòng sông, một ngọn núi, một cái hồ ... đều xuất phát từ một sự tích nào đấy. Sự tích chính là hồn của tên gọi .

Ngày nay dù có đổi lại tên hay không thì tên Hồ Than Thở vẫn ăn sâu trong tiềm thức của mọi người dân quanh vùng .

Tên ấy có tự khi nào thì khó có ai biết được chính xác. Cái tên Than Thở nghe sao mà ảm đạm, buồn thương .

Tại sao lại phải Than Thở và Than Thở cho cái gì ? Trong câu chuyện bằng văn vần theo thể song thất lục bát mà anh Lê Bá Cảnh đã tái hiện thành một truyện thơ rất nhuần nhuyễn để diễn tả lại sự tích của một cái hồ – hồ Than Thở chính ngay trên thành phố ĐàLạt.

Mở đầu thiên truyện tác giả đã dẫn dắt ta vào không gian và thời gian nơi xảy ra câu chuyện đau thương như từ một cõi hoang sơ:

Hồ Than Thở xưa kia rừng rậm,
Cây đại ngàn xanh thắm cao nguyên. Rõ
ràng đây là một cái hồ nằm ở giữa rừng đại ngàn trên

vùng cao nguyên có độ cao gần 1500^m so với mặt biển.

Mối tình của Hoàng Tùng _ Mai Nương say đắm, ly kỳ đến mức nào mới có thể trở thành huyền thoại để đặt tên cho một cái hồ. Chúng ta hãy nghe tác giả kể :

Thung lũng vắng chiều nay ghê rợn,
Chim ngừng bay tiếng vượt im lìm,
Khí sắc lạnh lạnh con tim,
Ngỡ như hiểm họa rập rình đâu đây !

Và hiểm họa tai ương đã ập đến, bởi : Trong truông rậm chớp ngời mắt hổ, lũ báo đen phục ở lòng khe chúng đã lao đến chộp nàng sơn cước. Và tiếng kêu thét của nàng như xé mây, luồng gió, chàng định thần biết rõ tai ương, bèn tìm đường ứng cứu :

Liền vùng kiếm chém bay nanh vuốt
Chúa sơn lâm hoảng hốt chuồn nhanh
Báo đen, lũ sói tan tành,
Mai Nương chết giấc rừng xanh lặng dần

Và phút hiểm nguy cũng đã qua để rồi :

Hết cơn sợ nàng bừng đôi má,
Tình chưa trao ý đã thuận dòng .
Dạt dào mạch núi nguồn sông,
Đầu mày cuối mắt lửa hồng bừng nhen .

Một trai tài, một gái sắc cứu nhau, khi vượt qua cơn hiểm họa, thì tình yêu của họ cũng kịp bùng lên Nhưng rồi giặc già, loạn lạc ập đến, tình đôi lứa lại phải chia lìa. Hoàng Tùng mang gươm ra trận giết giặc cứu nước. Mai Nương ở lại hậu phương thủ tiết chờ đợi người yêu trở về; thầm nghĩ tới một ngày vinh hiển :

Nàng rạng rỡ mặt hoa, da phấn,
Chàng uy nghi áo trận hào hoa,
Kiếm, cung sao tỏa sáng lòe,
Chiến công lừng lẫy, đậm đà tình duyên

Nhưng ước vọng cũng vẫn chỉ là ước vọng mà thôi. Bọn chúa đất, chúa rừng muốn ép Mai Nương phải lấy chúng làm lẽ, biến nàng thành nô lệ của chúng. Vì thế nên chúng đã bày ra trăm phương nghìn kế để dụ dỗ, bức bách nàng. Nhưng nàng vẫn một mực chờ đợi Hoàng Tùng :

Cửa lòng khép chặt, buồng xuân khóa ngoài.

Trước cánh cửa “buồng xuân” khoá chặt ấy, bọn chúng đã bày mưu báo tin Hoàng Tùng tử trận:

Giấy báo tử tịt tay chúng nó,
Cũng niêm phong , triện đỏ còn son,
Dấu son rõ máu trong hồn ...

Đối với nàng đó là đại họa, là tai ương và lời than của nàng: kiếp này thôi hết còn vương vấn gì ! thế rồi cái gì đến sẽ phải đến : “Nàng nhẩy xuống giữa dòng cuộn xoáy “. Đất trời thương cảm, “ thủy thần nâng nàng mãi nổi lên; muôn loài cá kết quanh bên, muôn loài bướm đến ủ trên thân nàng “. “Hươu nai vượn nhặt từng hòn cuội, đắp mộ nàng làm suối ngừng trôi ... “

Khi Hoàng Tùng thắng trận, mang vòng nguyệt quế trở về tìm Mai Nương thì than ôi nàng đã trở thành người thiên cổ. Hoa nở đã trùm kín mộ nàng.

Hoàng Tùng đến ngồi tựa lưng vào vách đá giữa rừng Kỳ Ngộ nhìn xuống mộ nàng mà khóc thương thâm thiết. Mưa gió ập đến suốt bảy ngày, bảy đêm chàng vẫn ngồi đó như hóa đá cho tới khi :

Trời hừng nắng tan sương xứ sở,

Dân quanh vùng đều đổ về đây.

Kiểm, cung chàng gác trên cây,

Biết là chàng đã sum vầy Mai Nương .

Để lại cho người đời sự tiếc thương về một nỗi đau :

Hồ Than Thở buồn vương thế thái,

Thiên sử tình còn mãi muôn sau.

Tên hồ Than Thở thương đau,

Có từ thuở ấy, từ câu chuyện tình !

Sự tích là như vậy, dù là câu chuyện thật hay ước vọng về một mối tình đẹp – thủy chung của người con trai và con gái, thì đó cũng là một ước vọng đẹp và cao cả, đáng để cho người đời sau suy ngẫm..

Sáng tạo thêm nhiều huyền thoại để khắc họa đời sống tinh thần, tâm linh, tình yêu, đức hy sinh; sự can đảm và lòng chung thủy ... là thiên chức trời ban cho các nhà thơ, nhà văn trong thời đại chúng ta .

Xin cảm ơn nhà thơ Lê Bá Cảnh .

*Xin trân trọng giới thiệu một sáng tác mới của anh “ **Huyền Thoại Hồ Than Thở** ...”*

Đọc tác phẩm này của anh, chúng ta càng tăng thêm tình yêu ĐàLạt vì được biết thêm một vẻ đẹp rất tâm linh và mờ ảo của thành phố ngàn hoa này .

ĐàLạt, ngày 09 – 02 – 1999

Phạm Vũ

Nhà thơ - ủy viên Ban chấp hành

Hội VHNT tỉnh Lâm Đồng

Chi hội trưởng Chi hội Văn học

Lê Bá Cảnh - nhà thơ của những huyền thoại

*“Ai lên xứ hoa đào, đừng quên mang về một
nhành hoa ... “*

*Một nhạc sĩ khi đến thăm Đà Lạt , đã sáng
tác và để lại cho Đà Lạt dòng ca từ nêu trên, mà
hàng chục năm qua người Đà Lạt đã nâng niu,
trân trọng và tự hào về thành phố của mình:
“Thành phố hoa“ ...Không biết bao nhiêu văn nhân,
thi sĩ đã cảm tác , góp những áng văn, lời ca điệu
hát và những vần thơ hay khi đến tham quan Đà
Lạt... Không những đã góp phần cho kho tàng văn
hóa của đất nước ngày càng phát triển, mà còn
làm tôn thêm vẻ đẹp cho Đà Lạt .*

*Tôi may mắn được đặt chân đến cao
nguyên Lang Bian này rất sớm, cuộc sống bình yên
và khí hậu ôn hòa của Đà Lạt đã làm cho tôi có
một cách sống bình dị và an phận, tôi tự hào về
quê hương thứ hai này của tôi . Tôi yêu thơ , yêu
nhạc có lẽ một phần, do được thẩm động tiếng đàn
ơ ở những câu hò ru con, từ ngày xưa trong vòng
tay mẹ và nhất là được sống trong một môi trường*

hiền hòa, thơ mộng từ tấm bé trong màn sương huyền diệu của xứ sở hoa anh đào ...

Sau chiến tranh , đất nước được hòa bình thống nhất , giang san thu về một mối. Đảng bộ và nhân dân thành phố Đà Lạt đã ra sức xây dựng thành phố Đà Lạt ngày càng tươi đẹp hơn, bộ mặt thành phố ngày càng khởi sắc, đời sống của người dân được nâng lên rõ rệt . Thành phố đã thu hút được hàng triệu khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng. Đặc biệt năm 2001 Đà Lạt được Nhà nước trao tặng danh hiệu “ Thành phố anh hùng “ , làm cho người dân Đà Lạt càng tự hào và yêu mến quê hương của mình nhiều hơn.

Trong những năm qua , nhiều tác phẩm văn học đã tập trung cho Đà Lạt. Trong những tấm lòng ưu ái ấy, Đà Lạt đã xuất hiện một bút danh “Tùng Nguyên” (Nhà thơ Lê Bá Cảnh) người đã đắm mình trong sương, trong lãng đãng mây mù của gió núi, rừng thông... nhiều lúc anh đã quên ăn, quên ngủ để xây dựng những huyền thoại cho các danh thắng của Đà Lạt qua các vần thơ điệu nghệ và súc tích:Huyền thoại hồ Than Thở, Huyền thoại thác Hang Cọp, huyền thoại thác Liên Khương, sự tích thác Bopbla v.v.. đã được du khách và độc giả Đà Lạt đón nhận một cách nồng

nhật... với đồng lương hưu của một cựu Đại Tá quân đội nhân dân, anh sử dụng làm lộ phí cùng với chiếc cặp da và cây bút của ngày nào trên giảng đường Học Viện Lục Quân Đà Lạt, anh đã đến với các danh thắng của Đà Lạt – Lâm Đồng, ngày càng làm giàu cho vùng quê xứ lạnh này những vần thơ đầy huyền thoại.. như đã khẳng định chính mình, trong thơ của anh đã một lần nguyện ước :

*“ Nguyện làm phương thuốc hồi sinh
Làm tia sương đọng ,Giọt tình cao nguyên.
Nguyện làm một tiếng thơ đêm
Một làn hơi ấm một thiên diễm tình !”*

(Tự Nguyện)

Người dân thành phố Đà Lạt từ lâu đã được thừa hưởng những tuyệt tác của thiên nhiên ban tặng, nay lại được thêm những vần thơ, những chuyện tình diễm lệ càng làm tôn cao vẻ đẹp cho thành phố ngàn thông này. Xin cảm ơn anh, nhà thơ của những huyền thoại.

MUỖ LÊ

(Người Đà Lạt)

Cảm nhận bước đầu về một thiên tình sử

Nhân đọc Truyện thơ “ Huyền thoại hồ Than Thở ”

(Thiên tình sử Hoàng Tùng – Mai Nương của Nhà thơ Lê Bá Cảnh)

Nhà xuất bản Văn hóa- Dân tộc Hà Nội 1999

Có bao giờ bạn tự hào là đã thấu hiểu được quê hương mình chưa ? Câu hỏi dường như giản đơn nhưng cũng hàm chứa nhiều ý tứ sâu xa . Vâng, một người tự cho mình là dân Đà Lạt chính gốc đã hoàn toàn bất ngờ khi đọc tập thơ “ Sự tích hồ Than Thở ” với thiên tình sử Hoàng Tùng – Mai Nương của nhà thơ Lê Bá Cảnh (Hội viên hội văn học nghệ thuật tỉnh Lâm Đồng) . Một chuyện tình mà có lẽ tôi thuộc đến từng chỗ ngắt hơi, chuyển giọng của các “kể chuyện gia “ , ngồi bên hồ bỗng nhiên hoàn toàn mới , mang một sức sống mãnh liệt, bùng cháy trong lòng độc giả khi được khoác lên mình bộ cánh mới, một chuyện thơ dài đến 12 chương ...

Có lẽ còn hơi vội vã, có phần khập khiễng khi đặt “Sự tích hồ Than Thở” bên cạnh Truyện Kiều của cụ Tố Như , Lục Vân Tiên của cụ Đồ Chiểu hay Chinh Phụ Ngâm với bản dịch của bà Đoàn Thị Điểm, nhưng rõ ràng, tác giả đã kế thừa và phát huy một cách xuất sắc độc đáo của thể thơ đậm chất dân tộc: Song thất lục bát.

Những câu thơ nhẹ nhàng , bình dị như một lời tâm tình ngọt ngào da diết, vuốt ve tâm hồn người đọc. Ta thích thú trước cánh Hoàng Tùng tiếp cứu khi Mai Nương lâm nạn, và đâu đó ẩn hiện hình ảnh chàng Lục Vân Tiên tả xung hữu đột ngày nào. Hay người đọc dễ dàng có sự liên hệ giữa hình ảnh Mai Nương thủ tiết đợi Hoàng Tùng với sự tích Hòn Vọng Phu. Đường như tác giả đã cố tình “mô tuýp” hóa câu chuyện cũng gần gũi và mộc mạc như cuộc đời làm lính của chính tác giả vậy . Một thiên tình sử đầy lãng mạn, nhưng lại rất thân quen với cuộc sống của người dân lao động Việt Nam . Đây có lẽ là một điểm son trong làng văn học khi mà hiện nay , trào lưu thơ hiện đại với những hình ảnh trừu tượng , khó hiểu đang được thịnh hành .

Đọc thiên tình sử Hoàng Tùng – Mai nương, ta như sống lại với những khoảnh khắc ngọt ngào của tuổi thơ khi nghe bà kể chuyện ngày xưa.... và hồ Than Thở dường như đẹp hơn trong cảm nhận của ta bởi nó mang trong lòng cả một huyền thoại ngọt ngào về tình yêu.....

Sài Gòn , 11/01/1999

VŨ NGUYỄN

(Nhà Báo)

Tìm đến trầm tích của một huyền thoại

Thưa anh ,

Trong những ngày trở về làm việc tại Đà Lạt, những lúc rỗi tôi thường tìm đến khu du lịch hồ Than Thở mong kiếm cho mình một niềm vui cao đàm nhàn tọa thi phú và tìm lại dấu xưa , càng làm cho tôi luyến nhớ cảnh hồ của một thời trai trẻ mà mình còn là một sinh viên lưu học ở Đà Lạt .

Tôi được nữ sĩ Mộng Hoài Nhân , trao cho tập truyện thơ “ Huyền thoại hồ Than Thở” của anh . Tôi nghĩ rằng : Một tập thơ trong rất nhiều tập thơ mà tôi đã đọc (cái tật xấu của tôi là chỉ đọc phớt qua và chỉ cảm nhận nhiều lắm là một vài câu trong nhiều tập thơ mà tôi đã đọc). Thế mà khi đọc bốn câu đầu “ Huyền thoại hồ Than Thở” của anh lại cứ hấp dẫn tôi cho tới câu cuối cùng . Tôi không ngờ tác giả đã dẫn chúng ta về tới tận cội nguồn hồ Than Thở với cái thuở hồng hoang xa vắng, trong nỗi trầm uất hiện hữu của con người . Không ngờ huyền thoại nên thơ ấy nay đã đi vào trầm tích mơ màng, thơ mộng của núi rừng, mang chứng tích tình yêu của huyền sử đó :

*“Hồ Than Thở xưa kia rừng rậm,
Cây đại ngàn xanh thẳm cao nguyên.
Êm đềm một khoảng trời riêng,
Núi non như một cõi tiên dưới trần. “*

*Có thể còn hơi vội vã nhưng hình như ta thấy
được cốt cách , cách nghĩ , cách viết của tác giả
mang tâm tưởng và phảng phất cái hồn của thi hào
Nguyễn Du vì mấy câu trong cảnh ngộ Hoàng Tùng
gặp Mai Nương :*

*“ Cũng đang độ tuần trăng vừa lẻ,
Có chàng trai từ bể lên ngàn,
Thoáng trông tướng mạo cao sang,
Con nhà quan huyện rõ ràng gia tư...”*

*Thì trong truyện Kiều với duyên kỳ ngộ khi Kim
Trọng gặp Thúy Kiều :*

*“ Trông chừng thấy một văn nhân
Lông buông tay khấu bước dầm dẫm băng
Đề huề lưng túi gió trăng
Sau lưng theo một vài thằng con con ..”*

Không ! Khí tiết quân tử của một thi nhân trong tâm hồn anh như đã hiện rõ qua ngòi bút rất tài hoa , rất Lê Bá Cảnh không thể nào nhầm lẫn .

Đó là niềm tự hào cho những người cầm bút mang sứ mạng cao cả luôn bảo tồn tinh hoa văn hóa của dân tộc mà cả nhân loại trân trọng nâng niu . Có nghĩa là có quyền gần cổ nhân trong tìm tòi học hỏi và rời cổ nhân khi ta mạnh dạn cầm bút . Nhà thơ Lê Bá Cảnh đã làm được điều đáng trân trọng đó .

Tôi thấy dáng mạo của Hoàng Tùng được anh miêu tả mang phong cách rất nghĩa hiệp , rất quân tử và cũng rất chung thủy . Còn Mai Nương tám thân nhi nữ đã thủ tiết trọn vẹn trong ước vọng của hạnh phúc đích thực là hiến dâng đời nguyên trinh trong trắng cho người mình yêu .

Đọc lời bạt của anh Phạm Vũ viết cho “ Huyền thoại hồ Than Thở “ hình như tôi cũng thấy anh khắc họa cho tác giả được điều đó . Sự liên tưởng qua những tác phẩm và giới hạn trong quyền liên tưởng đó tôi cũng đã thấy được Mai Nương - Hoàng Tùng có cái kín đáo và e ấp của Thúy Kiều khi gặp Kim Trọng trong phút ban đầu :

*“ Người quốc sắc , kẻ thiên tài
Tình trong như đã mặt ngoài còn e “*

Thúy Kiều của Nguyễn Du là thế , còn Mai Nương của anh cũng có cái dễ thương của sự e ấp thẹn thùng đó :

*“ Hết cơn sợ nàng bồng đôi má
Tình chưa trao ý đã thuận dòng “*

Tôi rất đồng tình với lời của nhà thơ Phạm Vũ :

“ Sự tích là vậy , dù là một câu chuyện thật , hay ước vọng về một mối tình đẹp - thủy chung của một người con trai và một người con gái thì đó cũng là một ước vọng đẹp , cao cả đáng để cho người đời sau suy ngẫm ...”

Đúng như vậy, Huyền thoại hồ Than Thở còn là một huyền sử của tình yêu để cho chúng ta tìm đến nguồn gốc của chính danh than thở mà nhà thơ Lê Bá Cảnh đã dày công nghiên cứu để hệ thống hóa thành một truyện thơ diễm tuyệt với bản trường ca bi thương thống thiết mà thơ mộng. Trong đó anh còn dũng cảm vung lên lưỡi gươm nhân ái và công lý chất đầy nhân bản , tôn vinh cho lẽ công bằng bác ái theo thuyết nhân quả :

*“ Tha tội chết nhưng nào có thoát
Mới hay trời có mắt đôi soi*

Xưa nay ác độc hại nòi

Đều cho chung kiếp bọ dòi làm gương..”

“Huyền thoại hồ Than Thở” của nhà thơ Lê Bá Cảnh đã trở thành dòng chảy chính về sự tích của một danh thắng , làm nên chiều sâu cho di sản văn hóa . Sản phẩm du lịch , sẽ mãi mãi được lưu truyền trong tâm thức sâu lắng và êm đềm trong lòng mọi người . Cho nhiều cặp tình nhân đầy ấp những nguyện cầu cho hạnh phúc lứa đôi vừa hiện thực lại vừa tâm linh , làm tăng thêm giá trị của một thắng cảnh trong vẻ đẹp thanh thoát , luôn mời gọi du khách ở khắp mọi miền đất nước đến với hồ Than Thở, đến với huyền thoại của tình yêu bất tử :

“ Hồ Than Thở mùa xuân lộng gió,

Thông xanh rờn, thảm cỏ êm êm.

Xin mời bạn đến cao nguyên,

Thăm hồ Than Thở, ngắm thiên sử tình ! “

Nhà thơ Lê Bá Cảnh , anh đã có công đi dọc hết cả con đường huyền thoại của hồ Than Thở , để làm sống lại thiên tình sử từ bao đời nay đã bị bụi thời gian phủ trùm trong trầm tịch , mà hậu thế suýt tí nữa đi vào quên lãng .

Nguyễn Văn Tùng

Cử nhân văn chương

Mục Lục

	Trang
1- Tự Nguyễn	5
2- Đà Lạt – Xuân	6
3- Đảo Xuân	7
4- Nàng Xuân I	9
5- Nàng Xuân II	10
6- Hên Xuân	11
7- Hạnh phúc	12
8- Trăng	13
9- Ngẫu hứng Prenn	14
10- Giọt nắng	15
11- Em về phía biển	16
12- Một thoáng ven hồ	17
13- Bên thác Thiên Sa	19
14- Trăn trở	20
15- Thác Cam Ly	21
16- Đà Lạt về theo	22
17- Trăng muộn	23
18- Đường khuya	24
19- Những tâm sự bên hồ Than Thở	25
20- Giọt mưa xứ lạnh	28

21- Thác hang Cọp	31
22- Suối Vàng	32
23- Hồ Tuyên Lâm	34
24- Gương hồ Chiến Thắng	35
25- Hương chè	38
26- Bông tuyết nhiệt đới	39
27- Chỉ thiếu mình em	41
28- Từ một đỉnh cao	43
29- Trên đỉnh Lang Biang	44
30- Thung lũng trăm năm	45



31- Huyền thoại hồ Than Thở	45
32-Huyền thoại thác Liên Khương	77



33- Phần Phụ lục :

Một số cảm nhận sau khi đọc “ Huyền thoại hồ Than Thở”	83
---	----

- Giáo sư LÊ CHÍ DŨNG :
- Huyền thoại hồ Than Thở là một
khúc ngâm trữ tình

- **Nhà thơ VĂN LỢI :**
 - *Huyền thoại hồ Than Thở của Nhà thơ Lê Bá Cảnh đáng được để cho người Đà Lạt trân trọng và nâng niu.* 86
- **Nhà thơ PHẠM VŨ :**
 - *Một vẻ đẹp tâm linh* 87
- **MUU LÊ**
 - *Lê Bá Cảnh - Nhà thơ của những huyền thoại* 93
- **Nhà báo VŨ NGUYỄN :**
 - *Cảm nhận bước đầu về một thiên tình sử* 96
- **CN văn chương NGUYỄN VĂN TÙNG :**
 - *Tìm đến trầm tích của một huyền thoại* 98

Đà Lạt trong tôi

(Tác phẩm chào mừng Đà Lạt
110 năm hình thành và phát triển)

thơ

Lê Bá Cảnh

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Sở VHTT Lâm Đồng - Hội VHNT tỉnh

Trình bày vi tính : MƯU LÊ

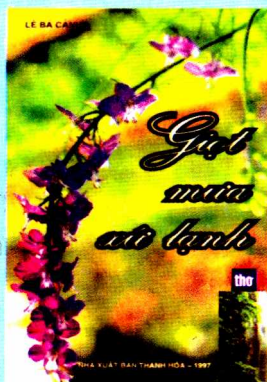
Bìa 1 : Sương sớm Đà Lạt

(Ảnh : Hà Hữu Nết)

Sửa bản in : Thanh Phương

In 500 cuốn khổ 12,5 x 20 tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt
Giấy phép xuất bản số : 32/ VHTT do Sở VHTT
Lâm Đồng cấp ngày 15 tháng 7 năm 2003. In xong và
nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2003

Đã xuất bản:



Sắp xuất bản:

- Huyền thoại thác Hang Cọp (truyện thơ)
- Tiếng chuông cảnh tỉnh (thơ trào phúng)